

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

MÔN SINH HỌC – KHỐI 9

(Từ ngày 11/12//2023 đến ngày 16/12/2023)

TIẾT 29: CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

A. LÝ THUYẾT

I. NHIỆM SẮC THỂ GIỚI TÍNH

- Ở các tế bào lưỡng bội ($2n$ NST) của loài gồm:
 - + **Các cặp NST thường**: tồn tại thành từng cặp tương đồng.
 - + **1 cặp NST giới tính**: tương đồng (XX) hoặc không tương đồng (XY)
- VD: ở người $2n = 46$ (23 **cặp**) → có **22 cặp** NST thường và **1 cặp** NST giới tính XX (nữ) hoặc XY (nam)
- Tính đực, cái được qui định bởi cặp NST giới tính
- VD: + Ở người, động vật có vú... → giống cái là XX, giống đực là XY.
+ Ở chim, ếch, bò sát,... → giống cái là XY, giống đực là XX

II. CƠ CHẾ NHIỆM SẮC THỂ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

- Sự tự nhân đôi, phân li và tổ hợp của cặp NST giới tính trong quá trình phát sinh giao tử và thụ tinh là cơ chế tế bào học của sự xác định giới tính.
- Sự phân li của cặp NST XY trong phát sinh giao tử tạo ra 2 loại tinh trùng mang NST X và Y có số lượng ngang nhau. Qua thụ tinh của 2 loại tinh trùng này với trứng mang NST X tạo ra 2 loại tổ hợp XX và XY với số lượng ngang nhau, do đó tạo ra tỉ lệ đực: cái xấp xỉ 1 : 1 ở đa số các loài.

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÂN HOÁ GIỚI TÍNH

- Ảnh hưởng các nhân tố môi trường bên trong (rối loạn tiết hoocmôn sinh dục) và môi trường bên ngoài (nhiệt độ, ánh sáng...)
- Ý nghĩa: Ứng dụng di truyền giới tính vào các lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là việc điều khiển tỉ lệ đực: cái trong chăn nuôi.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Bài 1: Tại sao trong cấu trúc dân số, tỉ lệ nam: nữ xấp xỉ 1:1?

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Bài 2: Hãy lập sơ đồ cơ chế xác định giới tính của loài thỏ ($2n=44$)

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

TIẾT 30: QUY LUẬT DI TRUYỀN LIÊN KẾT

A. LÝ THUYẾT

I. THÍ NGHIỆM CỦA MOOGAN:

- Ở ruồi giấm gọi: Gen B qui định thân xám
- Gen b qui định thân đen
- Gen V qui định cánh dài
- Gen v qui định cánh cụt

- Sơ đồ lai:

$$\begin{array}{rcl}
 P_{TC}: & (\text{xám, dàì}) \underline{BV} & \times \quad (\text{đen, cut}) \underline{bv} \\
 & BV & bv \\
 G_P: & \underline{BV} & \underline{bv} \\
 F_1: & \underline{\quad} BV & (\text{xám, dàì}) \\
 & bv &
 \end{array}$$

- Lai phân tích:
- F₁: (xám, dài) BV x bv (đen, cụt)
- G: bv bv
- BV, bv bv

 	<u>BV</u>	<u>bv</u>
<u>bv</u>	<u>BV</u> (xám, dài) bv	<u>bv</u> (đen, cụt) bv

- Kết quả: Thế hệ sau thu được tỉ lệ: 1 thân xám, cánh dài : 1 thân đen, cánh cut

- Khái niệm: Di truyền liên kết là hiện tượng 1 nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau, được qui định bởi các gen trên 1 NST cùng phân li trong quá trình phân bào

II. Ý NGHĨA CỦA DI TRUYỀN LIÊN KẾT:

Dựa vào sự di truyền liên kết, người ta có thể chọn được những nhóm tình trạng tốt luôn được di truyền cùng nhau.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Nêu sự khác nhau giữa quy luật phân li độc lập và di truyền liên kết về 2 cặp tính trạng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Mọi thắc mắc quý PH và HS liên hệ cô Thủy(0796708939)